

Số: 58 /2008/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 08 tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình số 11-CTr/TU ngày 16 tháng 11 năm 2007 của Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu về “Một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)” giai đoạn 2008 – 2015

UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy Ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy Ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ về Một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO);

Thực hiện Chương trình số 11-CTr/TU ngày 16 tháng 11 năm 2007 của Tỉnh Ủy Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại văn bản số 659/SCT-QLTM ngày 29 tháng 8 năm 2008 về kế hoạch hành động hậu gia nhập WTO của tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ và Chương trình số 11-CTr/TU ngày 16 tháng 11 năm 2007 của Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu về “Một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) giai đoạn 2008 – 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương (Vụ pháp chế);
- UBQG về HNKTQT;
- TT Tỉnh Ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Sở Tư pháp (để theo dõi);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- VP. BCĐ HNKTQT tỉnh;
- Lưu VT-TH-P2.

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình số 11-CTr/TU ngày 16 tháng 11 năm 2007 của Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu về “Một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững sau khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)” giai đoạn 2008 – 2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2008/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2008 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nhằm tranh thủ thời cơ, tận dụng các cơ hội phát triển do quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mang lại; tích cực khắc phục các điểm yếu, vượt qua thách thức, tạo đột phá mạnh, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thực hiện thắng lợi vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 4 và “Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 – 2010”, tạo đà vững chắc để tỉnh bứt phá và tiến vượt trong giai đoạn 2011-2020.

Phát huy tối đa tiềm năng, trí tuệ nguồn lực nội sinh của cả hệ thống chính trị, nhân dân và doanh nghiệp trong tỉnh để tạo sức mạnh tổng hợp; xây dựng, phát triển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trở thành tỉnh công nghiệp, mạnh về kinh tế biển, với hệ thống thương cảng quốc gia và quốc tế vào đầu thời kỳ 2010 – 2015; là một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ, du lịch, hải sản của khu vực và cả nước; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Phấn đấu đến năm 2010 cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn của tỉnh, giải quyết việc làm cho 75.000 lao động, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm tăng 11-13%, GDP bình quân đầu người đạt 10.871-12.645 USD;

- Nâng cao chất lượng phát triển và đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng - công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp hiện đại. Từng bước hiện đại hoá nông nghiệp - nông thôn. Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, xây dựng quy hoạch kế hoạch bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển kinh tế xã hội hài hoà với bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững.

- Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lần thứ IV đã đề ra.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền và quán triệt quan điểm của Đảng về hội nhập kinh tế quốc tế, những cơ hội và thách thức sau khi gia nhập WTO:

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 BCH TW Đảng khoá X về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, nhằm nâng cao nhận thức cho CBCNV, nhân dân và đặc biệt là doanh nghiệp nắm vững các chủ trương và nhiệm vụ trọng tâm của Đảng và Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế; Động viên tinh thần và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các doanh nghiệp trong tỉnh, tận dụng tốt cơ hội, vượt qua thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ IV đề ra, đưa Bà Rịa - Vũng Tàu cùng với cả nước nâng cao chất lượng và tốc độ phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững.

- *Sở Công Thương, Sở Ngoại vụ, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI* chủ trì phối hợp với các cơ quan của Trung ương và địa phương định kỳ hoặc thường xuyên tổ chức hội nghị phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, các cam kết của Việt Nam với WTO và trong các hiệp định thương mại tự do khu vực và song phương, bao gồm các nội dung về lộ trình mở cửa thị trường hàng hoá, dịch vụ; qui định minh bạch hoá chính sách; các rào cản kỹ thuật, chính sách thương mại; các qui định về trợ cấp; các vụ kiện bán phá giá; sở hữu trí tuệ; hoạt động đầu tư; những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức, tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh; những bài học kinh nghiệm của các nước trên thế giới. Đồng thời, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại thông qua phát triển hệ thống website và các cơ quan Đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài để giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và xúc tiến thương mại, đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- *Sở Công Thương (Thường trực Ban chỉ đạo Hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh)* chủ trì phối hợp với *Sở Thông tin và Truyền thông* tổ chức in ấn, phát hành rộng rãi các ấn phẩm hỏi đáp liên quan đến các thông tin về Tổ chức Thương mại Thế giới, về HNKTQT, các văn kiện cam kết của Việt Nam trong WTO; tờ rơi, tờ gấp giới thiệu tình hình phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư của nền kinh tế, của vùng và của tỉnh.

- *Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh* chủ động triển khai công tác tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế; tổ chức các cuộc mạn đàm, trao đổi,

đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh, đại diện các sở, ngành với các doanh nghiệp về các chủ đề liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ công chức:

Tiếp tục cải cách bộ máy hành chính theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ công chức có điều kiện làm việc và cống hiến; từng bước hiện đại hoá nền hành chính nhà nước.

Đẩy mạnh cải cách hành chính ở tất cả các lĩnh vực, các cơ quan địa phương và ngành; tập trung tháo gỡ những vướng mắc, rào cản để tạo môi trường kinh doanh thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp và mọi cá nhân có cơ hội được hoạt động, sản xuất, kinh doanh trong một môi trường bình đẳng, dễ dàng tiếp cận với các nguồn lực như mặt bằng, hạ tầng, vốn, thông tin .v.v...

Tăng cường cải cách hành chính theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh: đặc biệt trong khâu thẩm định hồ sơ cấp Giấy Chứng nhận đầu tư, đăng ký kinh doanh, thủ tục giao đất, cho thuê đất, các thủ tục về thuế và các thủ tục hành chính khác nhưng vẫn đảm bảo sự quản lý của nhà nước và kiểm soát chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp.

Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan lập Đề án trình UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kế hoạch phân cấp cho các sở, ngành, UBND các địa phương được chủ động triển khai thực hiện một số lĩnh vực như: quản lý kinh tế - xã hội, quản lý đô thị, ngân sách, thuế, đầu tư, tổ chức cán bộ; đồng thời gắn với tăng cường trách nhiệm và kiểm tra, giám sát. Sắp xếp lại hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, khắc phục sự chồng chéo về chức năng, kém hiệu quả.

Xây dựng văn hoá công sở, môi trường làm việc văn minh, lịch sự, hiệu quả; thực hiện và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO-9001: 2000 tại tất cả các cơ quan hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để góp phần thực hiện tốt và có hiệu quả công tác cải cách hành chính, nhằm xoá bỏ các biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức - nhân dân.

Xây dựng quy định trách nhiệm người đứng đầu ở các cơ quan nhà nước và trách nhiệm của cán bộ công chức trong việc thực thi công vụ, xây dựng cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC có đủ phẩm chất, năng lực về trình độ

chuyên môn, ngoại ngữ, tin học và pháp luật phục vụ cho công tác, đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế.

Sở Tư pháp thường xuyên cập nhật, hệ thống hóa các luật do Trung ương ban hành và các cam kết của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành, đề xuất loại bỏ những văn bản, quy định chồng chéo, không còn phù hợp; sửa đổi, bổ sung những quy định mới để phù hợp với các văn bản pháp luật do Trung ương ban hành và những cam kết với các Tổ chức quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia.

Các sở, ngành cùng với UBND các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành cho phù hợp. Xây dựng thể chế, chính sách phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn - ưu tiên, các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, khu công nghiệp và khu công nghệ kỹ thuật cao, các chương trình, dự án phát triển công nghiệp nông thôn, phát triển làng nghề; cung cấp thông tin thị trường, đầu tư, quảng bá sản phẩm, thương hiệu, đào tạo, xúc tiến thương mại, giải quyết các vấn đề môi trường...

3. Tăng cường liên kết và hợp tác để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh:

Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng bao gồm cả hạ tầng phần cứng và hạ tầng phần mềm, trước hết là hạ tầng giao thông và hạ tầng khu công nghiệp - đô thị, phù hợp với quy hoạch phát triển vùng dài hạn, tạo sự kết nối, liên kết phát triển chặt chẽ trong Vùng, trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh của tỉnh. Đồng thời, đầu tư thỏa đáng cơ sở vật chất cho lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Tăng cường hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam, đặc biệt là TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương và các tập đoàn kinh tế lớn như Tập đoàn Dầu khí, Vinashin, Hàng hải Việt Nam, v.v... để tạo sự liên kết, hỗ trợ phát triển ngành - địa phương trong Vùng.

Sở Giao thông Vận tải đẩy mạnh tốc độ triển khai Dự án phát triển hệ thống cảng Bà Rịa - Vũng Tàu công suất lớn, hiện đại, trở thành hệ thống cảng chính, làm cửa ngõ giao lưu kinh tế, thương mại và đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh trong giai đoạn “hậu” gia nhập WTO của cả Vùng. Đẩy mạnh triển khai các dự án nhằm hình thành Tổ hợp công nghiệp - đô thị hiện đại Tân Thành - đầu mối khởi động, tạo sự lan tỏa phát triển mạnh cho tỉnh và cho Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam.

Trên cơ sở quy hoạch phát triển Vùng dài hạn; Ngành Giao thông Vận tải chủ động xây dựng và triển khai các Chương trình phát triển hệ thống giao thông nối liền Bà Rịa - Vũng Tàu với các tỉnh, vùng, địa phương lân cận.

Ban hành đồng bộ và thống nhất các kế hoạch liên kết và hợp tác phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Xây dựng kế hoạch thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư nước ngoài và liên kết đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội. Có chính sách ưu đãi và khuyến khích đầu tư phát triển đô thị và văn hóa – xã hội.

Các sở, ngành có biện pháp hỗ trợ cụ thể các doanh nghiệp thực hiện liên kết, hợp tác phát triển trong nội bộ ngành và ngoài ngành để bảo vệ thị trường nội địa và phát triển bền vững.

4. Huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn đầu tư phát triển:

Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng với Ban Quản lý các Khu công nghiệp phối hợp với các cơ quan có liên quan chủ động lập kế hoạch đẩy mạnh xúc tiến thu hút đầu tư; chú trọng thu hút các nhà đầu tư có năng lực tài chính, công nghệ và kinh nghiệm quản lý tham gia đầu tư phát triển tại tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu, cụm công nghiệp, tạo mặt bằng sạch cho các nhà đầu tư, tranh thủ tốt các nguồn vốn đầu tư để phát triển nhanh hạ tầng kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Xây dựng phát triển thị trường vốn tại tỉnh, nâng cao năng lực hoạt động của các nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia thị trường chứng khoán. Khuyến khích các hình thức đầu tư gián tiếp để đa dạng hóa việc thu hút các nguồn vốn đầu tư.

Khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, chống thất thoát, lãng phí, tăng cường quản lý chất lượng các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; tổ chức thực hiện có hiệu quả theo đúng tiến độ các công trình trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia. Thường xuyên rà soát danh mục các dự án, công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách, đẩy nhanh tiến độ đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch đầu tư, đảm bảo đúng trọng tâm, trọng điểm và có sự ưu tiên. Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chất lượng cao, sử dụng công nghệ hiện đại.

Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai, nhà xưởng, trụ sở nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, chống lãng phí, tạo thêm nguồn thu cho đầu tư phát triển. Triển khai thực hiện các văn bản pháp luật của Trung ương về lành mạnh hóa và đảm bảo an toàn pháp lý cho các giao dịch bất động sản, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Chú trọng các cơ chế, giải pháp đẩy nhanh việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

5. Nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm, dịch vụ, tập trung vào các chương trình và dự án ưu tiên:

Đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng phát triển kinh tế dịch vụ trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh về kinh tế biển.

Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan tiến hành điều tra, phân loại, đánh giá nhóm khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm, dịch vụ và khả năng cạnh tranh của từng huyện, thành phố và thị xã, trên cơ sở đó xây dựng Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ của tỉnh và đề xuất các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp.

Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch tổng thể phát triển, các chương trình phát triển, kế hoạch của các ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế so sánh.

Sở Công Thương hoàn thành và triển khai thực hiện các Đề án “Nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu” và Đề án “Chuyển đổi cơ cấu ngành hàng xuất khẩu” để tạo ra các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao tham gia vào chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu của nền kinh tế trí thức, từng bước đa dạng hóa, nâng cao chất lượng hàng xuất khẩu, mở rộng thị trường, nâng cao sức cạnh tranh cho các hàng hóa xuất khẩu của tỉnh.

Nâng cao hiệu quả hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, đầu tư bằng nhiều hình thức nhất là thương mại điện tử, gắn với nâng cao nhận thức, xác lập quyền bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu nhãn hiệu v.v...theo quy định của từng thị trường về thực thi các cam kết song phương, đa phương; đặc biệt là chính sách bảo hộ mậu dịch của các nước thông qua hàng rào kỹ thuật thương mại và các cam kết gia nhập WTO. Phát huy vai trò hoạt động của các Hiệp hội doanh nghiệp nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho doanh nghiệp, doanh nhân. Nâng cao trình độ quản trị kinh doanh; củng cố chế độ hạch toán, kiểm toán nội bộ; tăng cường liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp; coi trọng xây dựng và quảng bá thương hiệu, văn hóa với bản sắc riêng của doanh nghiệp.

Các doanh nghiệp nhanh chóng đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

Xem xét, đề xuất Chính phủ xây dựng Dự án phát triển tuyến Du lịch cao cấp TP. Hồ Chí Minh - Vũng Tàu - Côn Đảo - Phú Quốc thành Chương trình trọng điểm quốc gia.

Xúc tiến triển khai Dự án phát triển hệ thống cảng biển Sao Mai - Bến Đình - Cái Mép (cấp Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam) đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Xây dựng quy hoạch phát triển công nghiệp ở thành phố Vũng Tàu là các ngành công nghiệp sạch, không gây ô nhiễm môi trường, phần lớn có kỹ thuật cao để không ảnh hưởng đến cảnh quan du lịch của khu vực. Các khu và điểm công nghiệp sẽ được phân bố gắn với các cảng biển và các đô thị của vùng.

Ưu tiên phát triển ngành dịch vụ có chất lượng và giá trị gia tăng cao. Thực hiện mục tiêu tốc độ tăng trưởng dịch vụ cao hơn tốc độ tăng trưởng của GDP.

Phát triển đa dạng các loại hình du lịch: du lịch nghỉ dưỡng, giải trí; du lịch hội nghị, sinh thái và lịch sử văn hoá. Trọng điểm là du lịch sinh thái rừng (Hồ Cốc - Hồ Tràm, Bình Châu); biển đảo (huyện Côn Đảo); nghỉ dưỡng (Long Hải - Phước Hải) và tham quan di tích lịch sử cách mạng (Minh Đạm, Côn Đảo); Du lịch MICE (Vũng Tàu). Nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện loại hình du lịch trú đông dài ngày cho khách du lịch quốc tế. Phát triển du lịch gắn với việc bảo tồn và phát huy truyền thống văn hoá dân tộc và giữ gìn tôn tạo, cảnh quan thiên nhiên.

6. Đẩy mạnh công nghiệp hóa-hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn:

Phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh các sản phẩm nông nghiệp, hàng hóa nông sản; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn song song với việc thực hiện tốt các chính sách xã hội, giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân. Tập trung nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp để đáp ứng các yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Nghiên cứu các hình thức hỗ trợ nông nghiệp, nông dân phù hợp, đảm bảo không vi phạm các cam kết của WTO.

Đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo ra sản phẩm nông nghiệp có giá trị và khả năng cạnh tranh cao hơn; hình thành những vùng sản xuất hàng hóa lớn, tập trung. Đẩy mạnh nghiên cứu và chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho nông dân. Phát triển các loại giống cây, con, ứng dụng công nghệ nuôi trồng tiên tiến. v.v...

Ưu tiên các nguồn vốn đầu tư cho nông nghiệp và nông thôn và thực hiện tốt các chương trình xóa nhà tranh, nhà tạm cho hộ nghèo, nước sạch nông thôn; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội nông thôn. Tổ chức phát triển mạng lưới phân phối hàng hóa, dịch vụ ở các vùng nông thôn. Dành các nguồn hỗ trợ khuyến khích xuất khẩu nông sản trước đây để đầu tư phát triển thủy lợi, giao thông nông thôn, phù hợp với cam kết của Việt Nam với WTO.

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ việc xây dựng hệ thống kho tàng, các cơ sở bảo quản, phơi, sấy, sơ chế nhằm giảm

hao hụt, bảo đảm chất lượng sản phẩm sau thu hoạch. Đề xuất UBND tỉnh triển khai các chính sách của Trung ương khuyến khích phát triển các mô hình hợp tác xã, các loại hình doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và kinh doanh dịch vụ ở nông thôn. Thúc đẩy mối liên kết giữa các hộ nông dân sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, khai thác hải sản với nhau và các cơ sở chế biến, doanh nghiệp thương mại; hình thành và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, thâm canh; đánh giá quá trình thực hiện chủ trương liên kết “bốn nhà” để rút kinh nghiệm nhân rộng. Phát triển mô hình kinh tế trang trại; điều chỉnh, sửa đổi các quy định để giảm tối đa các khoản đóng góp của nông dân.

Sở Công Thương triển khai nhanh Đề án Chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ đã được UBND tỉnh phê duyệt nhằm hỗ trợ phát triển chợ nông thôn, chợ đầu mối nông sản, tạo điều kiện đẩy mạnh lưu thông, điều tiết giá cả hàng nông sản. Phát triển mạnh hệ thống khuyến nông, thú y, bảo vệ thực vật, kiểm lâm từ tỉnh đến cơ sở để giúp nông dân áp dụng nhanh các tiến bộ kỹ thuật và đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Cơ cấu lại lực lượng lao động nông thôn theo hướng tăng nhanh lao động hoạt động trong các lĩnh vực, ngành nghề phi nông nghiệp. Khuyến khích các cơ sở sản xuất sử dụng người lao động chưa qua đào tạo để tạo thêm việc làm tại chỗ góp phần giảm bớt áp lực lao động khi thu hồi đất nông nghiệp. Có cơ chế, chính sách thích ứng đối với người được đào tạo về làm việc ở nông thôn và những vùng khó khăn; khuyến khích phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn. Phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn, tiến tới hình thành khu vực nông thôn phát triển cao, văn minh, hiện đại, gắn với cuộc sống đô thị. Xây dựng các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội ở những vùng khó khăn, nhất là với vùng sâu, vùng xa, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

Đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tập trung nâng cao năng lực bằng cả hình thức đào tạo trong nước và tạo điều kiện đi đào tạo ở nước ngoài cho bốn nhóm nhân lực gồm:

Thứ nhất, đội ngũ cán bộ công chức quản lý nhà nước: chủ yếu nâng cao năng lực quản lý nhà nước, trình độ ngoại ngữ (chủ yếu là Tiếng Anh) và tin học.

Thứ hai, đội ngũ doanh nhân: trọng tâm nâng cao là kiến thức kinh tế, quản trị kinh doanh, kiến thức hội nhập và ngoại ngữ.

Thứ ba, nhân lực dịch vụ - du lịch: trọng tâm đào tạo, nâng cao nghiệp vụ dịch vụ - du lịch, ngoại ngữ và kiến thức lịch sử, văn hóa. Đặc biệt, tỉnh sẽ xây dựng và triển khai chương trình phổ cập và nâng cao kiến thức lịch sử, văn hóa dân tộc - vùng và tỉnh cho rộng rãi nhân dân trong tỉnh để thực hiện tốt phương châm “du lịch toàn dân”, “toàn dân làm du lịch” một cách văn minh và hiện đại.

Thứ tư, đào tạo nguồn nhân lực mà cụ thể là công nhân lành nghề có trình độ cao theo các nghề phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh.

Để thực hiện 4 hướng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nêu trên, các trường đào tạo nghề phải được tổ chức lại, xây dựng thêm các cơ sở đào tạo mới, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và hiện đại hóa các chương trình đào tạo. Đồng thời, lựa chọn các ngành và lĩnh vực ưu tiên để có chiến lược đầu tư phù hợp theo hướng nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo.

Tạo nền tảng chung cho việc phát triển nguồn nhân lực bằng cách kiện toàn phát triển hệ thống giáo dục - đào tạo; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đào tạo đại học và sau đại học, tiếp tục đầu tư xây dựng một số trường trọng điểm chất lượng cao; tăng cường dạy Tiếng Anh và tin học trong nhà trường từ cấp tiểu học, phấn đấu đến năm 2015 đạt 60% lao động đã qua đào tạo và học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông của tỉnh có khả năng nghe, nói thông thường bằng Tiếng Anh với người nước ngoài, biết sử dụng vi tính và internet để phục vụ việc học tập và nghiên cứu là cơ sở để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Xây dựng và triển khai Chương trình đào tạo Tin học, Tiếng Anh và các ngoại ngữ thông dụng khác; nghiên cứu và có kế hoạch đào tạo đội ngũ các chuyên gia pháp lý bao gồm đội ngũ luật sư, luật gia am hiểu luật pháp quốc tế, giỏi ngoại ngữ để có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đào tạo theo Nghị quyết 05/2005/NQ-CP để huy động mọi nguồn lực đáp ứng nhu cầu phát triển; quy hoạch và dành quỹ đất cho giáo dục, đáp ứng quy hoạch phát triển lâu dài. rà soát các dự án đầu tư xây dựng trường học, quan tâm bố trí vốn cho việc xây dựng trường học ở nơi có điều kiện khó khăn; hoàn thành hệ thống trường học ở các địa bàn khó khăn, đảm bảo có đủ chỗ học cho tất cả các học sinh từ mầm non đến Trung học phổ thông. Công bố quy hoạch đất cho xây dựng trường, thực hiện các chính sách về đất đai, thuê và vốn đầu tư, ưu tiên thúc đẩy xã hội hóa giáo dục.

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực giáo dục, tích cực trao đổi

kinh nghiệm phát triển giáo dục, từng bước hội nhập khu vực và quốc tế, khuyến khích các cá nhân và tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước đầu tư xây dựng các trường ngoài công lập từ mầm non đến đại học; tạo điều kiện về cơ sở vật chất và các chính sách khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các trường đào tạo nghề từ trung cấp, chuyên nghiệp, cao đẳng đến đại học, tập trung vào các ngành kỹ thuật, đặc biệt các ngành công nghệ cao.

Sở Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Công Thương, BQL các KCN, các sở, ngành và doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động tổng hợp nhu cầu lao động của các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng cụm CN-TTCN để lập kế hoạch đào tạo lao động cung cấp cho các cụm CN-TTCN, các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp. Phân tích, dự báo nhu cầu sử dụng lao động để lập kế hoạch đào tạo cho từng loại ngành nghề cụ thể, có thể đào tạo theo địa chỉ hoặc có kế hoạch cung ứng lao động, tạo thị trường lao động và thiết lập sự liên kết, hợp tác giữa các cơ sở đào tạo với các đơn vị sản xuất kinh doanh để tạo sự phối hợp, hoạt động có hiệu quả. Chú trọng đầu tư đào tạo, bồi dưỡng xây dựng và phát triển nguồn nhân lực hiện đại, dựa trên sự phát triển tri thức và công nghệ mới, tạo năng suất lao động có giá trị năng suất cao và tích lũy nguồn vốn con người, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và cạnh tranh quốc tế về chuyển dịch cơ cấu lao động.

8. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội phát sinh trong quá trình hội nhập:

Thực hiện công bằng xã hội thông qua việc xây dựng và triển khai hệ thống cơ chế, chính sách an sinh xã hội đa dạng và phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường mạng lưới an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, cứu trợ xã hội; tạo điều kiện và khuyến khích, vận động các tầng lớp nhân dân, các tổ chức trong và ngoài nước tham gia vào các hoạt động phát triển mạng lưới an sinh xã hội.

Xây dựng và ban hành đồng bộ các chủ trương, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, bao gồm việc hỗ trợ tài chính, hỗ trợ tự tạo việc làm, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm, thông tin thị trường lao động để hỗ trợ người lao động bị mất việc làm do tác động của hội nhập và đô thị hóa. Bên cạnh việc đào tạo nghề phải được đào tạo cả về tác phong làm việc, về bản lĩnh chính trị để giúp người lao động tự bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Sở Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan có liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh lập các Đề án về kế hoạch hỗ trợ tài

chính, hỗ trợ tự tạo việc làm, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp cho nông dân các khu vực đã và sẽ đô thị hóa. Đồng thời, cơ cấu lại hoạt động của các Trung tâm Dịch vụ Tư vấn việc làm, thông tin thị trường lao động để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

Sở Lao độngThươngbinh và Xã hội phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh kịp thời xử lý các yêu cầu của người lao động trong các khu công nghiệp, cụm Công nghiệp Tiểu thủ công nghiệp nhằm hạn chế các vụ đình công, lãn công gây thiệt hại cho sản xuất của doanh nghiệp và ảnh hưởng đến đời sống xã hội. Nghiên cứu thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất nghiệp và hỗ trợ người lao động mất việc làm. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách về tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động. Quan tâm giải quyết các vấn đề liên quan đến quan hệ lao động, đặc biệt là người lao động trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp dân doanh.

Đẩy mạnh hơn nữa công tác xóa đói, giảm nghèo, chống tái nghèo. Ban hành cơ chế hợp lý để khuyến khích người nghèo từng bước tham gia vào tiến trình hội nhập và hưởng lợi từ thành quả của quá trình hội nhập. Thu hẹp sự chênh lệch giữa các vùng, tầng lớp dân cư trong việc thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản.

Xây dựng cơ chế đánh giá và cảnh báo định kỳ về tác động của việc gia nhập WTO đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội để kịp thời phân tích, đánh giá và đề ra những giải pháp khắc phục các tác động không thuận, hạn chế thiệt hại về kinh tế - xã hội.

9. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về bảo vệ môi trường cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trên tinh thần hội nhập để phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo vệ môi trường; đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

Triển khai thực hiện có hiệu quả hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường trong tất cả các lĩnh vực. Quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, tài nguyên biển đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, phát triển bền vững.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ về bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn, kiên quyết không tiếp nhận những dự án đầu tư có nguy cơ ô nhiễm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, môi sinh. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; nhất là vệ sinh đô thị, các khu công nghiệp tập trung, khu chế biến thủy - hải sản.

Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu các quy định quốc tế về tiêu chuẩn môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam liên quan đến môi trường để vận dụng phù hợp vào điều kiện và tình hình thực tế của địa phương.

Cải thiện chất lượng môi trường, nhất là các khu vực trọng điểm về ô nhiễm môi trường; xây dựng và triển khai các đề án bảo vệ môi trường ở các khu vực trọng điểm về ô nhiễm môi trường; giải quyết tốt tình trạng ô nhiễm môi trường ở các khu công nghiệp, cảng, làng nghề, lưu vực sông, khu bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường biển và ven biển, khu dân cư đô thị, khu xử lý chất thải tập trung.

Quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhất là tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên rừng, biển và các tài nguyên khoáng sản khác. Lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, trong các chương trình, dự án đầu tư để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và giảm nghèo.

10. Xây dựng, bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc:

- Trên tinh thần chủ động hội nhập về văn hoá để tiếp thu những tinh hoa văn hoá trong nước và quốc tế song vẫn bảo vệ và giữ gìn những nét đẹp truyền thống trong phong tục tập quán và bản sắc văn hóa của địa phương. Phát triển toàn diện các hoạt động văn hóa, chú trọng mở rộng và nâng cao hiệu quả phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” “xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa”, xây dựng môi trường văn hóa, lối sống văn hóa, đời sống văn hóa của nhân dân ở cơ sở; đẩy mạnh các hoạt động sáng tạo văn hóa, văn học - nghệ thuật; nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở và những công trình văn hóa lớn.

Quy hoạch và phát triển hiệu quả ngành văn hóa, thông tấn báo chí, thực hiện chức năng định hướng tư tưởng và thông tin giải trí. Tổ chức và sắp xếp lại các loại hình hoạt động văn hóa nghệ thuật. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, nhất là trong lĩnh vực báo chí và xuất bản. Quy hoạch, quản lý chặt chẽ, quy định các điều kiện hoạt động cụ thể đối với những loại hình hoạt động trong lĩnh vực nhạy cảm, để phát sinh tiêu cực.

Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực phát triển văn hóa – thông tin. Đầu tư, phát triển, hiện đại hóa về trang thiết bị kỹ thuật, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan thông tin đại chúng; phát triển các cơ sở văn hóa phục vụ công đồng.

Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch xây dựng trình UBND tỉnh áp dụng cơ chế cảnh báo sớm và đề xuất chế tài xử lý việc xâm nhập các sản phẩm và dịch vụ văn hóa không lành mạnh, làm phương hại đến sự phát triển đất nước, giữa gìn truyền thống văn hóa.

Bảo tồn và phát triển các giá trị di sản văn hóa, thuần phong mỹ tục tốt đẹp của dân tộc, các loại hình nghệ thuật truyền thống, các loại hình nghệ thuật dân gian gắn với phát triển du lịch. Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và ngân sách địa phương kết hợp với xã hội hóa, tiến hành tôn tạo, phục dựng các di tích lịch sử - văn hóa lớn, ưu tiên các di tích cách mạng – kháng chiến như Côn Đảo, Minh Đạm.

11. Đảm bảo an ninh, quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội:

- *Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh* phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, đấu tranh chống âm mưu diễn biến hòa bình, triển khai thực hiện Đề án công tác bảo đảm an ninh chính trị, an ninh tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh kinh tế - xã hội trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo và tổ chức lực lượng nắm chắc tình hình toàn diện; duy trì nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp, không để xảy ra điểm nóng, giữ vững ổn định chính trị nhất là các khu vực bến, cảng, các khu vực trọng điểm kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng, triển khai phương án phòng chống, gây rối, bạo loạn; phòng chống tội phạm có tổ chức, tội phạm tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong các cơ quan quản lý Nhà nước về an ninh trật tự trên tinh thần tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp, doanh nhân thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh tại tỉnh; đảm bảo hội nhập không ảnh hưởng nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, quan hệ đối ngoại và trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Xây dựng lực lượng Quân đội, Công an và các lực lượng vũ trang trên địa bàn theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về hội nhập kinh tế quốc tế và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Lãnh đạo các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã

trực tiếp chỉ đạo, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm. Đối với những nhiệm vụ không phải triển khai theo các đề án, chương trình, cần được tổ chức triển khai ngay để bảo đảm thực hiện một cách kịp thời và có hiệu quả những nội dung trong kế hoạch của UBND tỉnh.

2. Các sở, ngành phụ trách các lĩnh vực cụ thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với các Hiệp hội chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện đến các doanh nghiệp.

3. Giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo về Sở Công Thương - Thường trực Ban Chỉ đạo Hội nhập kinh tế quốc tế tổng hợp và đề xuất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để xem xét, quyết định.

4. *Sở Công Thương - Thường* trực Ban chỉ đạo Hội nhập kinh tế quốc tế có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành và địa phương, tổ chức họp định kỳ để tổng hợp, đánh giá, báo cáo và kiến nghị với Chủ tịch UBND tỉnh những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh cần thiết, bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên



PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CÔNG VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(Kèm theo Quyết định số: 58 /2008 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2008 của UBND Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

STT	Nội dung công việc/Nhiệm vụ (1)	Cơ quan chủ trì (2)	Cơ quan phối hợp (3)	Sản phẩm đầu ra (4)	Thời gian hoàn thành (5)
1	Thông tin, tuyên truyền phổ biến về WTO				
1.1	Tổ chức các hội nghị quán triệt quan điểm của Đảng về HNKTQT, phổ biến các cam kết WTO.	Sở Công thương	Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Chi nhánh VCCI tại Vũng Tàu	- Tổ chức Hội nghị; - Các lớp học theo từng địa bàn và đối tượng cụ thể.	Thường xuyên.
1.2	Thực hiện các Chương trình phát thanh, truyền hình và giới thiệu trên báo về HNKTQT và các cam kết gia nhập WTO của Việt Nam.	Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, báo Bà Rịa-Vũng Tàu	Các cơ quan có liên quan	Các chương trình phát thanh và truyền hình	Thường xuyên.
1.3	Tuyên truyền và xuất bản các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu và nghiên cứu về WTO và tham gia của Việt Nam, định hướng dư luận xã hội tiếp cận tích cực với những thay đổi khi gia nhập WTO. Giới thiệu những cơ hội, tiềm năng đầu tư, kinh doanh của tỉnh cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Công Thương, Các sở, ngành có liên quan, VCCI tại Vũng Tàu, các Trung tâm TT XTTM, TTXT Đầu tư, TTXT Du lịch	Các bài viết, bài nói, ấn phẩm cụ thể.	Thường xuyên.
1.4	Tuyên truyền tới kiều bào ta ở nước ngoài v/v gia nhập WTO của Việt Nam; giới thiệu cơ hội, tiềm năng của tỉnh và các chính sách khuyến khích của Việt Nam và của tỉnh đối với bà con Việt kiều về đầu tư và kinh doanh tại tỉnh.	Sở Ngoại vụ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, VCCI tại Vũng Tàu và các cơ quan có liên quan	Chương trình tuyên truyền, xúc tiến và phóng sự	2008 - 2009
1.5	Chương trình “ Truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong	Ban Quản lý các KCN,	Sở TN-MT, Sở KH-ĐT	Dự thảo Quyết định phê duyệt của UBND	2008

	các khu Công nghiệp”			tỉnh	
2	Cập nhật, rà soát, cụ thể hoá, đề nghị sửa đổi, ban hành các chính sách kinh tế, thương mại và cải cách thủ tục hành chính.				
2.1	Cập nhật: - Các Văn bản pháp luật do Trung ương ban hành liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế. - Các cam kết của Việt Nam với WTO và các Tổ chức quốc tế.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã, VCCI tại Vũng tàu.	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.	2008
2.2	Các biện pháp hỗ trợ đầu tư và phát triển sản phẩm thay cho các biện pháp trợ cấp xuất khẩu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở tài chính, Sở Công thương, các sở, ngành có liên quan.	Dự thảo Chỉ thị hoặc Quyết định của UBND tỉnh. (Sau khi có văn bản của Chính phủ)	2008 - 2009
2.3	Cải cách thủ tục hành chính: - Rà soát lại các thủ tục hành chính, loại bỏ các giấy tờ, thủ tục không cần thiết. - Thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính.	Sở Nội vụ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Các Sở, ngành có liên quan, VCCI tại Vũng Tàu.	Dự thảo Chỉ thị hoặc Quyết định của UBND tỉnh.	2008
2.4	Thực hiện Đăng ký kinh doanh qua mạng	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Cục Thuế, Công an tỉnh	Đề án	2008
2.5	Rà soát, điều chỉnh Quyết định 23/2007/QĐ-UBND ngày 19/4/2007 của UBND tỉnh v/v Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục triển khai dự án đầu tư bên ngoài hàng rào các KCN, KCX và khu CNC trên địa bàn tỉnh BR-VT	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
2.6	Chương trình cải cách thủ tục hải quan và xây dựng lộ trình thực hiện hải quan điện tử.	Cục Hải quan	Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ngành có liên quan, VCCI tại Vũng Tàu.	Dự thảo Chỉ thị hoặc Quyết định của UBND tỉnh.	2008 - 2009
3	Đổi mới, nâng cao hiệu quả đầu tư và năng lực cạnh tranh				
3.1	Cơ chế hỗ trợ đầu tư xây dựng kho tàng, chợ đầu mối ở khu vực nông thôn	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương, các sở, ngành và địa phương có liên quan	Quyết định của UBND tỉnh (Sau khi có VB của Chính phủ)	2008 - 2009
3.2	- Nâng cao năng lực cạnh tranh của các	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên	Đề án	2008 - 2009

	sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tinh có thể mạnh		quan, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ và các Hiệp hội		
3.3	Đề án phân tích khả năng cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ và doanh nghiệp cụ thể	Sở Công Thương xây dựng đề cương phân tích	Sở quản lý ngành cùng các Hiệp hội chỉ đạo phân tích ở một số sản phẩm, doanh nghiệp điển hình để làm mẫu cho các doanh nghiệp tự phân tích khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp mình. Trên cơ sở đó, xây dựng Đề án “nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu và Đề án “Chuyển đổi cơ cấu ngành hàng xuất khẩu” và kế hoạch mở rộng thị trường nội địa đến 2010.	Dự thảo Đề án trình UBND tỉnh thông qua	2008 - 2009
3.4	Tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách Nhà nước	Sở kế hoạch - Đầu tư	Sở Tài chính, các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh	2008
3.5	Hệ thống tiêu chí để lựa chọn Nhà Đầu tư và dự án đầu tư có vốn đầu tư trong và ngoài nước	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh	2008
3.6	Chỉ thị về việc đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2008 - 2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh	2008
3.7	Chương trình tiết kiệm năng lượng của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2008 - 2010	Sở Công Thương	Các cơ quan có liên quan	Đề án	2008 - 2009
3.8	Triển khai Chương trình Khoa học Công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội nhập kinh tế quốc tế (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các cơ quan có liên quan.	- Các hệ thống quản lý tiên tiến được áp dụng tại các doanh nghiệp; - Hỗ trợ doanh nghiệp	2008 - 2010

	2893/QĐ.UBND ngày 21/9/2006): - Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9000, HACCP, ISO 14000, SA 8000; - Xác lập quyền sở hữu trí tuệ về nhãn hiệu hàng hóa; - Sản xuất sạch hơn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; - Đổi mới công nghệ, thiết bị, sản phẩm, tiết kiệm năng lượng; - Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý doanh nghiệp và thương mại điện tử.			đăng ký nhãn hiệu hàng hoá; - Đổi mới và cải tiến quy trình công nghệ, máy móc thiết bị; - Các Chương trình quản lý và các website.	
4	Phát huy thế mạnh, tăng cường liên kết và hợp tác để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh				
4.1	Xây dựng Kế hoạch hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam và các tập đoàn kinh tế lớn	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Các cơ quan có liên quan	Văn bản thỏa thuận – Ghi nhớ hợp tác	2008 - 2010
4.2	Chương trình Đầu tư phát triển hạ tầng ngoài hàng rào các dự án kinh tế	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Sở Tài chính, các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	2008
4.3	Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội đến năm 2020	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ	2008
4.4	Quy hoạch phát triển các khu Công nghiệp đến năm 2020	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, các cơ quan có liên quan	Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ	2008
5	Giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực				
5.1	Đề án thu hút đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực giáo dục, đào tạo nghề để đào tạo hoặc liên kết đào tạo các ngành kỹ thuật – công nghệ, luật quốc tế, tài chính, kế toán, quản trị doanh nghiệp ...	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Dự thảo Chỉ thị hoặc Quyết định của UBND tỉnh	2008 - 2009
5.2	Chương trình đào tạo Tiếng Anh và các ngoại ngữ thông dụng khác	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Dự thảo Chỉ thị hoặc Quyết định của UBND	2008

				tỉnh	
5.3	Đề án đào tạo công nhân lành nghề cho một số ngành xuất khẩu tiềm năng, đặc biệt trong lĩnh vực xuất khẩu.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Chỉ thị hoặc Quyết định của UBND tỉnh	2008 - 2009
5.4	Đề án đào tạo nghề cho lao động mất việc làm	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2008 - 2009
5.5	Triển khai Chương trình trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2007 – 2010	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Chi nhánh VCCI Vũng tàu	Tổ chức các Khóa đào tạo, bồi dưỡng	2008 - 2010
5.6	Chương trình “Đào tạo có địa chỉ” tạo nguồn lao động cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp	Ban Quản lý các KCN	Sở LĐTB & XH	Dự thảo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	2008 - 2009
6	Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức				
6.1	Đề án hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của cơ quan quản lý cạnh tranh, chống trợ cấp, chống bán phá giá, các lực lượng quản lý thị trường	Sở Công thương	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2008
6.2	Chương trình đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2008
6.3	Đề án đổi mới đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại	Sở Nội vụ	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2008
6.4	Chương trình áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến ISO trong các cơ quan, đơn vị hành chính công	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành thuộc khối cơ quan quản lý Nhà nước	Quyết định phê duyệt Hệ thống quản lý ISO 9001: 2000 áp dụng tại các sở, ban, ngành.	2008 - 2012
7	Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn				
7.1	Chính sách khuyến khích phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất và kinh doanh dịch vụ ở nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Chương trình của UBND tỉnh	2008
7.2	Hoàn thành Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án trình UBND tỉnh	2008 - 2009
7.3	Xây dựng, triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển sản xuất ngành nghề nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND	2008 - 2011

	thôn và Đề án chiến lược phát triển nông thôn			tỉnh	
7.4	Chính sách khuyến khích tham gia các hình thức tổ chức liên kết cộng đồng những người sản xuất trong ngành	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2008
7.5	Đề án phát triển công nghệ bảo quản, chế biến và giảm tổn thất sau thu hoạch cho các loại nông, thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2009 - 2010
7.6	Đề án phát triển Du lịch cộng đồng kết hợp với xóa đói, giảm nghèo và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2008 - 2009
7.7	Chính sách miễn giảm nhằm giảm bớt sự đóng góp của nông dân	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Sở Tài chính	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2008
8	Thực hiện chính sách an sinh xã hội				
8.1	Đề án đánh giá tác động gia nhập WTO đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội và đề xuất các giải pháp xử lý	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Liên Đoàn Lao động tỉnh	Dự thảo Đề án	2008
8.2	Đề án bảo đảm an sinh xã hội theo tinh thần Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động cùng chia sẻ	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2008
8.3	Đề án lập Quỹ bảo hiểm thất nghiệp	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2008 - 2009
9	Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững				
9.1	Đề án khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2008 - 2009
9.2	Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường biển và ven biển	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2008
9.3	Đề án khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2008 - 2009

9.4	Đề án tăng cường sử dụng và khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, tận dụng chất thải cho quá trình sản xuất.	Sở tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan có liên quan	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2008 - 2009
10	Bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa dân tộc				
10.1	Cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật bảo vệ sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực văn hóa	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2008 - 2009
10.2	Đề án tôn tạo, bảo tồn và phát huy di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh nhằm phục vụ phát triển kinh tế-xã hội theo hướng mở rộng xã hội hóa	Sở Văn hoá-Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	2008
11	Công tác bảo vệ an ninh, quốc phòng				
11.1	Kế hoạch triển khai Đề án bảo đảm an ninh trật tự phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế và gia nhập WTO	Công an tỉnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Dự thảo kế hoạch triển khai Đề án phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế báo cáo Thường trực Tỉnh Ủy, UBND tỉnh	2008